TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 24/03/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị L và Ông Hoàng Văn H .

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 24/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 21/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST- QĐ ngày 28/02/2022 đối với bị cáo:

Hà Văn C ; sinh năm 1971; Quê quán và nơi cư trú: Khu 3, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con ông: Hà Văn O (Đã chết). Con bà: Vi Thị C , sinh năm 1944. Vợ: Hà Thị T , sinh năm 1969 (Đã ly hôn). Có hai người con, lớn nhất sinh năm 1992, con thứ hai sinh năm 1994 đều đang sinh sống tại khu 3, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền sự: Không. Tiền án: 3 tiền án:

- Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 (*Mười*) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 (mười bảy) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 (*hai sáu*) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tất cả các bản án nói trên Hà Văn C đều chưa chấp hành hình phạt bổ sung và chưa đủ thời gian để xóa án tính theo quy định của pháp luật.

Bị tạm giữ ngày 07/10/2021, chuyển tạm giam ngày 13/10/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/10/2021, bị cáo bắt xe khách từ thị trấn Mường Lát theo Quốc lộ 15C đi xuống bản Cặt, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát tìm mua ma túy để sử dụng, đến bản Cặt, xã Nhi Sơn, bị cáo xuống xe, đi bộ vào bản thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt, không quen biết. Bị cáo đưa cho người này 200.000 *(hai trăm nghìn đồng)* để mua ma túy. Nhận tiền xong người này đi khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho bị cáo một chiếc lọ nhựa màu đen, có nắp vặn màu vàng bên trong lọ nhựa có chứa 08 (*tám*) tép heroine, bị cáo cất giấu số ma túy đó vào trong người rồi quay ra đường Quốc lộ 15C bắt xe về nhà, còn người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo đi đâu bị cáo không biết. Về đến nhà bị cáo đã cất giấu số ma túy vừa mua được ở dưới gầm bàn uống nước, để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/10/2021 bị cáo lấy một tép heroine ra sử dụng, khi đang sử dụng thì bị Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an thị trấn Mường Lát và Đồn Biên phòng Cửa khẩu Tén Tằn bắt quả tang và thu giữ 07 (*bảy*) tép ma túy heroine còn lại bên trong chiếc lọ nhựa màu đen, có nắp vặn màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số: 3117/PC09 ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các cục bột màu trắng ngà của phong bì mặt trước có ghi vật chứng thu giữ của Hà Văn Chương gửi giám định là ma túy. Có tổng khối lượng 0,293g (Không phẩy hai chín ba gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-ML ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do

không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 05 năm tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường

Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,293g** *(Không phẩy hai chín ba gam)* Heroine. Bản thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự", như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ. đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành và mảnh giấy bạc màu trắng, bị cáo dùng sử dụng ma túy, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. *Các nhận định khác:*

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 05/10/2021, bị cáo khai, không biết người này là ai, ở đâu và đây lần đầu tiên gặp và mua ma túy của người này. Do đó không thể điều tra mở rộng vụ án.

[7]. *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về tội danh:

Tuyên: Bị cáo Hà Văn Chương phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về hình phạt:

- Hình phạt chính, xử phạt bị cáo: Hà Văn C **05** (*Năm*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (07/10/2021).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

***Về tang vật*:**

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Ngọc T , Nguyễn Trần Đ và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn và mảnh giấy bạc màu trắng bị cáo dùng sử dụng ma túy.

Các vật chứng kể trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 07/QĐ-VKS-ML, ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 18/NK/2022 ngày 21/12/2021 giữa Công

an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND TT Mương Lát, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.